

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	479.13	↓-2.22	-0.46%
KLGD (triệu ck)	49.14	↓-25.25	-33.94%
GTGD (tỷ đồng)	809.68	↓-618.58	-43.31%
Tổng cung (triệu ck)	161.47	↓-32.14	-16.60%
Tổng cầu (triệu ck)	156.78	↓-41.99	-21.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.92	↓-15.11	-75.43%
KL bán (triệu ck)	3.77	↓-19.15	-83.56%
Giá trị mua (tỷ đồng)	149.35	↓-394.36	-72.53%
Giá trị bán (tỷ đồng)	94.60	↓-396.57	-80.74%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.26	↓-0.80	-1.29%
KLGD (triệu ck)	38.93	↓-10.60	-21.41%
GTGD (tỷ đồng)	311.67	↓-105.62	-25.31%
Tổng cung (triệu ck)	85.07	↑0.20	0.24%
Tổng cầu (triệu ck)	62.47	↓-19.67	-23.95%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.92	↓-5.86	-86.48%
KL bán (triệu ck)	0.54	↓-4.41	-89.05%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.39	↓-50.19	-77.72%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.92	↓-61.26	-88.56%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	826.81	↓-11.32	-1.35
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	777.69	↑8.63	1.12
PVN ALLSHARE	756.05	↑8.75	1.17
PVN ALLSHARE HNX	503.73	↓-11.23	-2.18
PVN ALLSHARE HSX	838.96	↑12.14	1.47
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1304.35	⇒0	0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1028.17	⇒0	0
PVN Tài Chính	562.28	↓-25.07	-4.27
PVN Công Nghiệp	362.59	↓-9.53	-2.56
PVN Dầu Khí	750.85	↑15.34	2.08
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	620.09	↑18.62	3.1

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	479.13	↓-0.47%	↓-0.47%	↑ 36.89%
VN30-Index	548.70	↓-0.83%	↓-0.83%	↑ 42.42%
PVNAllshare HSX	838.96	↑1.47%	↑1.47%	↑ 62.94%
HNX-Index	61.26	↓-1.29%	↓-1.29%	↑ 7.87%
HNX30-Index	117.90	↓-2.05%	↓-2.05%	↑ 17.90%
PVNAllshare HNX	503.73	↓-2.18%	↓-2.18%	↓ -7.28%
PVNAllshare	756.05	↑1.17%	↑1.17%	↑ 46.74%
PVN 10	826.81	↓-1.35%	↓-1.35%	↑ 25.52%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index trong 1 năm gần nhất

Các dấu hiệu giao dịch cho thấy tâm lý thận trọng chiếm đang chiếm ưu thế sau đợt cơ cấu lại danh mục của các etf kết thúc vào phiên giao dịch cuối tuần trước. Phiên hôm nay, lượng giao dịch mua và bán của khối NĐT NN đã giảm mạnh so với những phiên trước, trên HSX khối ngoại mua ròng hơn 1 triệu đơn vị. Trên những cổ phiếu thuộc danh mục của các etf thì lượng giao dịch ròng cũng đã giảm mạnh, khối ngoại chỉ còn mua ròng trên các mã như KBC, HPG, HSG, PPC, DPM v.v... nhưng KL mua ròng tương đối nhỏ.

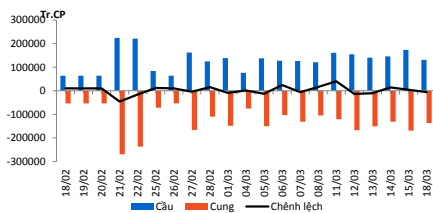
Về mặt kỹ thuật, các công cụ thể hiện động lực tăng giá và tương quan với dòng tiền tham gia thị trường đều đang duy trì ở mức yếu, đặc biệt là đối với chỉ số HNX-Index. VN-Index chưa xác định được xu thế ngắn hạn và có khả năng tiếp tục dao động hẹp quanh đường EMA 30 ngày ở mức 470 điểm, trong khi đó tín hiệu giảm ngắn hạn tương đối rõ nét trên HNX-Index với hỗ trợ gần nhất ở khu vực 59 điểm.

Chúng tôi cho rằng tâm lý thăm dò sẽ còn tiếp tục duy trì trong ngắn hạn, cùng với việc khối ngoại giảm mạnh lượng giao dịch sẽ khiến thanh khoản của thị trường sụt giảm so với phiên cuối tuần trước. Điều này có thể khiến VN-Index đi vào dao động hẹp quanh mức 470 điểm kèm theo sự phân hóa mạnh giữa các cổ phiếu. Trong khi đó, hiện tượng dòng tiền ngắn hạn suy giảm có thể khiến HNX-Index điều chỉnh một vài phiên, thậm chí kiểm chứng lại khu vực 59 điểm.

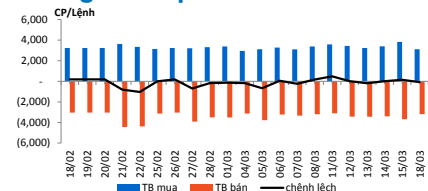
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

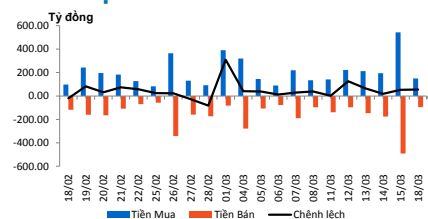
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

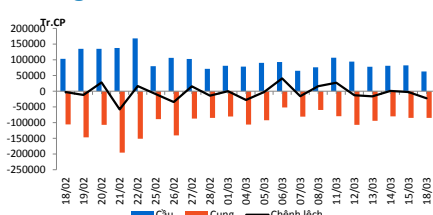


Giao dịch NĐTNN

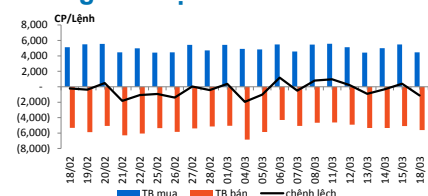


Diễn biến sàn Hà Nội

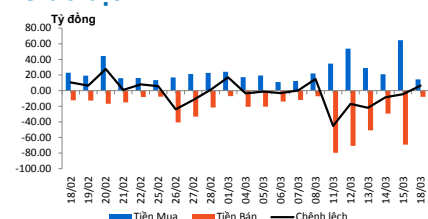
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần với tâm lý thận trọng như thường thấy. Các chỉ số mở cửa giảm nhẹ và thanh khoản duy trì ở mức thấp, bất chấp tâm lý hào hứng tăng khá ở cuối phiên thứ 6 tuần trước. CTG, mã nổi bật trong phiên giao dịch hôm thứ Sáu tuần trước với khối lượng giao dịch hơn 13 triệu đơn vị ở phiên ATC, đang giao dịch khá tích cực, tăng hơn +4% với khối lượng trên 220 ngàn đơn vị. Trong khi đó, các mã khác như MSN, CSM, DRC, HAG góp phần tăng điểm ở phiên cuối tuần, lại đang giao dịch thiếu tích cực. Phần lớn đều quay đầu giảm nhẹ hoặc linh xình quanh mốc tham chiếu. Đáng chú ý DQC có phiên thứ 2 liên tiếp tăng mạnh, hiện đang dư mua trên 15 nghìn đơn vị, khối lượng đạt hơn 110 ngàn.

Cuối phiên sáng VN-Index được kéo trở lại sau khi giảm đến hơn 3 điểm vào ít phút trước nhờ sự khởi sắc của VNM, GAS cùng một vài bluechips khác. Cổ phiếu giữ giá quanh mốc tham chiếu vẫn áp đảo trên cả hai sàn, với 246 mã trên HNX và 122 mã trên HOSE. Điểm nổi bật là VNM, GAS, VIC tăng nhẹ cùng HSG, REE, IJC, CTG, DRC, CSM đã hỗ trợ chỉ số VN-Index trở lại mức tăng 0.48 điểm, đạt 481.83 điểm. Khối lượng đạt 31 triệu đơn vị, giá trị 498.79 tỷ đồng.

Cuối phiên, VN-Index có phiên giảm nhẹ 2.22 điểm, tương ứng 0.46% về 479.13 điểm. Khối lượng đứng ở thấp 49 triệu đơn vị, giảm 34% so với thứ Sáu.

Phiên buổi sáng, dẫn đầu về khối lượng giao dịch vẫn là các cổ phiếu đầu cơ nóng trên sàn HNX: SHB, SCR, VND và PVX. Cao nhất là SHB với hơn 4.2 triệu đơn vị. Tuy nhiên cả 4 mã này đều đang giao dịch thiếu tích cực.

SHB giảm nhẹ -1.4%, VND -3.1%, PVS -3.3% trong khi SCR linh xình quanh mốc tham chiếu. Giao dịch trên HNX đang có giảm xuống rõ rệt. Giao dịch giằng co và chỉ số chính đang giảm nhẹ tính đến 10h20.

Chốt phiên sáng, các cổ phiếu đầu cơ thu hút dòng tiền nóng trên HNX đã không còn động lực tăng giá sau liên tiếp các phiên điều chỉnh vừa qua. SHB, SCR, PVX, VND, SHS, KLS... có áp lực cung không quá mạnh nhưng cầu yếu khiến giá chỉ linh xình dưới mốc tham chiếu. Điều này ảnh hưởng ít nhiều đến chỉ số HNX-Index khi chỉ số này không thể bút phá thoát khỏi giá đỡ.

HNX-Index đóng cửa phiên sáng giảm nhẹ 0.76% về 61.59 điểm. Khối lượng đứng ở mức khá 23.6 triệu đơn vị, giá trị 189.01 tỷ đồng. Giao dịch gần nhập tập trung toàn bộ vào các mã thuộc VN30 với 18.76 triệu đơn vị, tương đương 155 tỷ đồng. VIG bị giảm sàn sau khi bị đưa vào diện cảnh báo. Tương tự có nhiều mã cổ phiếu khác cũng giảm hết biên độ như GGG, BVG, AMV, VCR, HST, KTT, PSG... tổng cộng 26 mã.

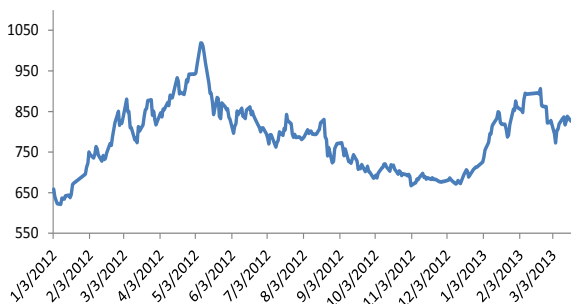
Cuối phiên, HNX-Index cũng giảm 0.8 điểm, tức 1.29% xuống 61.26 điểm. Trong đó, HNX30 giảm khá mạnh, lên đến 2.06% về mức 117.9 điểm. Khối lượng toàn sàn đạt 38.9 triệu đơn vị, giảm 22% so với thứ Sáu, chỉ đạt 311.67 tỷ đồng, nhưng riêng các mã trong HNX30 đã chiếm 246.15 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

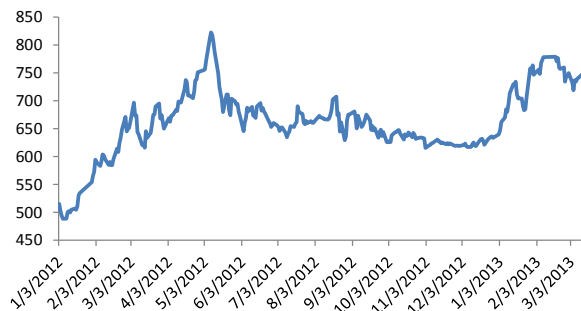
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

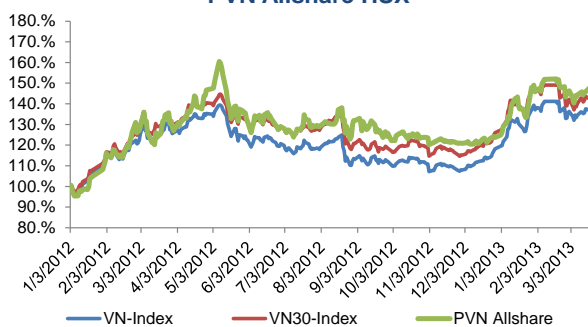
PVN 10



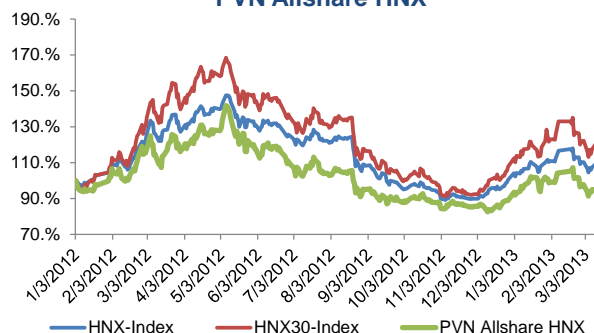
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



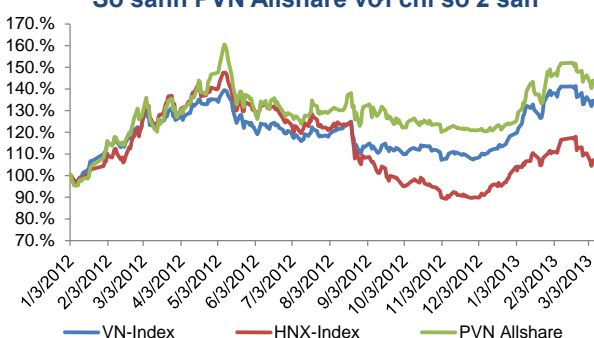
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



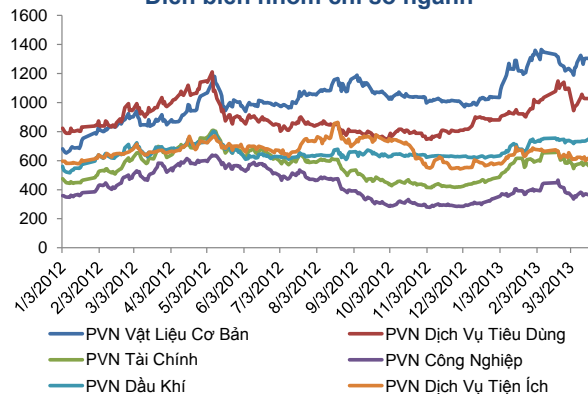
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



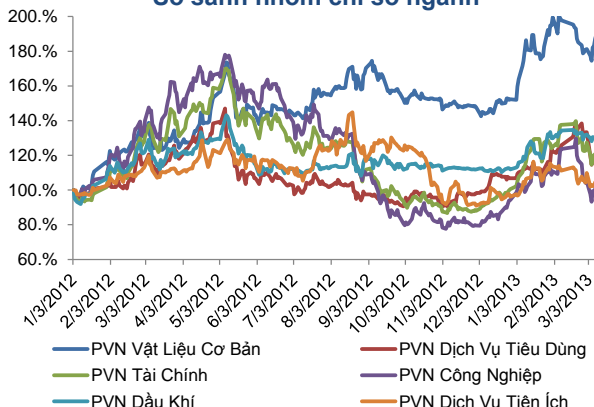
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 12 mã cổ phiếu đứng giá, 6 mã tăng giá và 10 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.53% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 9.336 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,100.0	-	→ 0.00	0.36	11.08	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	3,600	→ 0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,700.0	199,500	↓ -6.90	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,000.0	188,200	↓ -0.55	1.48	1.20	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,900.0	3,200	↑ 1.02	0.92	6.27	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,500.0	100	↑ 8.70	0.23	1.38	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,100.0	96,425	↑ 2.50	0.41	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,800.0	99,200	→ 0.00	0.76	1.91	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,900.0	17,500	→ 0.00	1.21	3.15	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,900.0	142,400	→ 0.00	0.57	6.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,900.0	22,600	↓ -0.62	0.68	8.03	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,600.0	3,000	↓ -8.00	0.44	2.16	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,400.0	942,850	↓ -1.37	1.22	3.85	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,800.0	4,965,910	↓ -3.33	0.26	2.18	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	47,000.0	429,120	↑ 2.84	3.79	15.06	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,000.0	196,580	→ 0.00	2.69	7.27	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,900.0	4,610	↑ 1.82	1.28	3.39	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	5,060	→ 0.00	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,600.0	119,110	→ 0.00	0.83	3.60	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,500.0	2,880	↑ 3.28	1.54	4.45	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,500.0	155,600	↓ -2.78	0.34	2.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,100.0	276,300	↓ -2.84	1.39	8.07	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,900.0	558,280	↓ -6.03	0.96	13.80	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	661,320	→ 0.00	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	17,090	↓ -2.44	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,000.0	15,100	→ 0.00	0.18	1.04	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	191,520	→ 0.00	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,200.0	19,620	→ 0.00	0.38	2.76	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
VNM	104,000	105,000	0.96	46,321,259
DRC	39,300	39,600	0.76	38,288,200
CSM	30,800	31,200	1.30	31,705,997
CTG	19,000	19,900	4.74	24,661,537
CII	24,300	25,100	3.29	21,440,577

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BBC	20,000	21,400	1,400	7.00
CMX	4,300	4,600	300	6.98
NTB	2,900	3,100	200	6.90
SSC	36,300	38,800	2,500	6.89
HRC	46,500	49,700	3,200	6.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	900	800	-100	-11.11
SBS	1,300	1,200	-100	-7.69
PNC	4,300	4,000	-300	-6.98
LIX	34,500	32,100	-2,400	-6.96
NBB	30,800	28,700	-2,100	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	24,915	VIC	21,443
GAS	12,534	PVD	8,554
HRC	9,467	VNM	6,524
HPG	7,869	DHG	5,632
HSG	7,806	CTG	4,497

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,000	6,800	-2.86	58,914
SCR	8,900	8,600	-3.37	57,161
PVX	6,000	5,800	-3.33	29,293
VND	9,600	9,300	-3.12	25,028
KLS	9,300	9,100	-2.15	22,868

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NLC	16,000	17,600	1,600	10.00
KST	6,000	6,600	600	10.00
TH1	34,700	38,100	3,400	9.80
TMX	6,300	6,900	600	9.52
HPR	9,500	10,400	900	9.47

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VIG	3,000	2,700	-300	-10.00
CTV	4,000	3,600	-400	-10.00
THV	1,000	900	-100	-10.00
BTH	5,000	4,500	-500	-10.00
TSB	5,000	4,500	-500	-10.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	5,752	NTP	1,898
NTP	1,898	SCR	1,054
TCT	1,576	AAA	1,028
VCG	756	VNR	871
SED	713	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339